HLTV, VB2, BÀI 10, VĂN 9

**Văn bản 2: MÙA XUÂN CHÍN**

 **(Hàn Mặc Tử)**

(Thời gian thực hiện: 02 tiết)

**I-/MỤC TIÊU**

**1-/ Về năng lực:**

 - Nội dung và hình thức của VB văn học, mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học.

 - Cách đọc hiểu VB thơ.

- Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến
người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.

**2-/ Về phẩm chất:**

**-** Trân trọng kí ức và gìn giữ niềm tin trong cuộc sống.

- Biết đồng cảm với thế giới cảm xúc của con người.

**II-/THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

 - SGK, SGV; Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

 - Máy chiếu; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**III-/TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

Em đã được học hay được đọc một bài thơ yêu thích nào về mùa xuân? Điều gì khiến em thích thú ở bài thơ ấy? Hãy chia sẻ cùng cả lớp.

**\*Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ (như mục nội dung)

**\*Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: - HS chia se cảm nghĩ

**\*Bước 3**: Báo cáo, thảo luận: - GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

 - HS trả lời câu hỏi

**\*Bước 4:** Kết luận, nhận định: - Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **\* Hoạt động 2.1: Trải nghiệm cùng văn bản****Nội dung:** (1) HS đọc diễn cảm bài thơ trước lớp. Các HS khác đánh giá kết quả đọc diễn cảm dựa trên bảng kiểm sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Đọc to, rõ, trôi chảy |  |  |
| Ngắt nhịp đọc hợp lí |  |  |
| Tốc độ đọc phù hợp |  |  |
| Lựa chọn được giọng đọc phù hợp với nội dung tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong bài thơ  |  |  |

  (2) HS làm việc theo nhóm đôi, chia sẻ nội dung trả lời câu hỏi *Trải nghiệm cùng VB* đã chuẩn bị ở nhà; (3) Sau đó, một vài HS chia sẻ câu trả lời trước lớp. |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)** (như mục nội dung)**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS làm việc cá nhân - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)**\* Bước 3: Báo cáo thảo luận**- HS trình bày sản phẩm - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét về kĩ năng đọc diễn cảm của HS, cách HS thực hiện kĩ năng suy luận. Sau đó, GV chia sẻ với HS những suy nghĩ của bản thân khi thực hiện các hoạt động theo dõi, suy luận.  | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**1. Đọc2. Tìm hiểu chunga. Tác giảb. Tác phẩm |
| **\* Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi** **Nội dung:** (1) Cá nhân HS trả lời: Liệt kê một số chi tiết tiêu biểu mà tác giả đã sử dụng để gợi tả bức tranh mùa xuân của làng quê ở khổ thơ thứ nhất. Bức tranh ấy quen thuộc hay mới lạ với em? Vì sao?(2) Nhóm 4 – 6 HS thảo luận về câu 3 (trong SGK) bằng cách điền vào bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khổ thơ** | **Từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ,… được sử dụng để gợi tả cảnh sắc thiên nhiên và hình ảnh con người** | **Tác dụng** |
| 1 | … | … |
| 2 | … | … |
| 3 | … | … |

(3) Nhóm 2 HS thảo luận câu 2 (trong SGK). *Gợi ý:* Đọc toàn bộ bài thơ để xác định hai dòng thơ ấy là lời của ai. Hai dòng thơ ấy bộc lộ quan niệm, thái độ gì của “người nói” trước sự thay đổi của con người và mùa xuân?  |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (1,2)***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***- HS làm việc cá nhân - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***- Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).***\*B4: Kết luận, nhận định*:**- GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS. - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS dựa vào bảng tiêu chí đánh giá | **II. Suy ngẫm và phản hồi****1.** Bức tranh thiên nhiên mùa xuân của làng quê Việt Nam.\* Khổ thơ 1: - Cảnh vật có *nắng, khói, mái nhà tranh, giàn thiên lí, bóng xuân*,…;- Màu sắc có *nắng ửng, khói mơ tan, lấm tấm vàng, tà áo biếc;* về âm thanh, cử chỉ có *sột soạt gió trêu tà áo biếc,...*- Biện pháp tu từ nhân hoá: *gió trêu*- Vần bằng: *tan – vàng – sang*- Ngắt nhịp: Ba dòng đầu ngắt nhịp 3/4 quen thuộc của thể thơ bảy chữ, nhưng đến dòng cuối thì nhịp thơ ngắn lại với dấu chấm câu đột ngột ở giữa dòng Gợi tả sinh động bức tranh xuân tươi mới, tràn đầy sức sống được cảm nhận bằng nhiều giác quan (thị giác, thính giác,…) và cả cảm xúc say mê, rạo rực của tác giả trước “bóng xuân sang”\* Khổ thơ 2:- Từ ngữ: *Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời**Cô thôn nữ* đang độ xuân xanh, *hát trên đồi*- Hình thức lời dẫn trực tiếp: *Ngày mai trong đám xuân xanh ấy/ Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi…*- Vần bằng: trời – đồi – chơi - Nhịp thơ ngân nga, trải ra theo không gian xa rộng Gợi tả bức tranh xuân rộng lớn, giàu sức sống với sự xuất hiện của con người ở độ tuổi tươi đẹp, rạng ngời xuân sắc; thể hiện niềm dự cảm về quy luật trôi chảy của thời gian, đời người.\* Khổ thơ 3:- Hàng loạt từ láy tượng hình, tượng thanh: Tiếng ca **vắt vẻo** lưng chừng núi, **Hổn hển** như lời của nước mây, **Thầm thĩ** với ai ngồi dưới trúc, Nghe ra ý vị và thơ ngây- Vần bằng: mây – ngây - Nhịp thơ lắng lại theo chiều sâu và dư âm của tiếng hát tâm hồn Gợi tả sinh động những dấu hiện “chín” của mùa xuân qua tiếng hát của tâm hồn, âm thanh trong trẻo ấy được cảm nhận bằng nhiều giác quan (thính giác, thị giác,…) |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (3)***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***- HS làm việc cá nhân - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)***\*B3: Báo cáo, thảo luận:*** - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).***\*B4: Kết luận, nhận định*:** - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS. - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **2. Sự thay đổi của con người và mùa xuân.**- Hai dòng thơ: *Ngày mai trong đám xuân xanh ấy/ Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi*+ Là lời của nhân vật “khách xa”, cũng có thể hiểu là lời trêu đùa của thiên nhiên mùa xuân (cũng như “gió” đã “trêu tà áo biếc”, mùa xuân đang trêu đùa các cô thôn nữ cùng trang lứa trong “cuộc chơi” của tuổi thanh xuân). + Dù là lời của ai thì hai dòng thơ cũng thể hiện quy luật của tạo hoá: Đời người, cũng như nụ hoa phải nở thành hoa, trái xanh thành trái chín rồi rơi rụng, lìa cành,... không ai có thể cưỡng lại.  |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** Câu hỏi 5/Sgk ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***- HS làm việc cá nhân - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)*\*B3: Báo cáo, thảo luận:* - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).*\*B4: Kết luận, nhận định*: - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS. - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **3. Cách đặt nhan đề cho bài thơ:**- “Mùa xuân chín” là một nhan đề phù hợp với nội dung bài thơ vì gợi được cảnh sắc mùa xuân ở độ viên mãn nhất, căng tràn nhựa sống nhất.  |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** Câu hỏi 6/Sgk***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***- HS làm việc cá nhân - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)***\* B3: Báo cáo, thảo luận:*** - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).***\*B4: Kết luận, nhận định*:** - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS. - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **4/ Vị trí, thời điểm miêu tả “mùa xuân chín” của tác giả****- B**a khổ đầu: + Thời điểm hiện tại (tuy cũng có lúc dự báo tương lai: *Ngày mai trong đám xuân xanh ấy*…),+ Người quan sát hoặc đang ngắm nhìn cảnh (*Sột soạt gió trêu tà áo biếc/ Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang*), hoặc đứng ở một vị trí có thể bao quát cả một bức tranh rộng lớn (*Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời/ Bao cô thôn nữ hát bên đồi…; Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi*…). + Miêu tả, cảm nhận bức tranh mùa xuân bằng nhiều giác quan như: thị giác cảm nhận màu sắc đường nét (*nắng ửng, khói mơ, lấm tấm vàng; sóng cỏ xanh tươi*,…), thính giác cảm nhận âm thanh (*sột soạt, bao cô thôn nữ hát trên đồi*,…) - Ở khổ cuối;+ Thời điểm “*mùa xuân chín*”, “*khách xa*”: từ một không gian nào đó, ở xa quê, nhìn vào tâm tưởng (*lòng trí bâng khuâng*) của mình – nhớ về và thao thức cùng không gian làng quê mình, để rồi cảm thấy tuy xa xôi, nhưng ấm áp, thân thuộc: *“– Chị ấy năm nay còn gánh thóc/ Dọc bờ sông trắng nắng chang”*.  Có sự thay đổi vị trí, thời điểm quan sát, miêu tả “mùa xuân chín” của tác giả trong khổ thơ cuối so với ba khổ thơ đầu. Điều này một mặt cho thấy sự thay đổi của bức tranh thiên nhiên mùa xuân cùng hình ảnh con người – những nàng xuân nữ, mặt khác thể hiện tâm trạng, cảm xúc bâng khuâng, nuối tiếc của tác giả. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**Nội dung:** Đọc lại tri thức đọc hiểu (trong SGK) và trả lời câu 7 (trong SGK) theo bảng sau

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

 ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** - HS làm việc cá nhân.

 - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).

 ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:*** - Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).

 ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  - GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS. => Chốt kiến thức.

- Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**Nội dung:** *Hoàn thành câu 8/Sgk*

**\*Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: Giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

 **\*Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Cá nhân thực hiện nhiệm vụ học tập.

 **\*Bước 3:** Báo cáo, thảo luận: - Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, phản biện (nếu có).

 **\*Bước 4:** Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS. HS có thể đưa ra nhiều câu trả lời khác nhau miễn là nhận xét về cách tác giả cảm nhận bước đi của thời gian dựa trên hai loại hình ảnh có quan hệ mật thiết với nhau trong bài thơ.